

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ CÂY DƯA HẦU
Ở XÃ BẮC SƠN - HUYỆN THẠCH HÀ - HÀ TĨNH**

*Nguyễn Lê Hiệp
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế*

TÓM TẮT

Nghiên cứu này đánh giá hiệu quả kinh tế của cây dưa hấu mà bà con ở xã Bắc Sơn - huyện Thạch Hà - Hà Tĩnh đưa vào trồng phổ biến trong thời gian gần đây. Kết quả nghiên cứu cho thấy cây dưa hấu mang lại hiệu quả kinh tế tương đối cao. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh tế của cây dưa hấu bà con nên tăng mức đầu tư, đặc biệt là các hộ ở vùng cao. Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các hộ nông dân với các nhà khoa học, các cấp chính quyền trong các vấn đề về thị trường, kỹ thuật thâm canh, vốn tín dụng và quy hoạch vùng trồng dưa hấu.

1. Đặt vấn đề

Bắc Sơn là một xã miền núi của huyện Thạch Hà - Hà Tĩnh, có địa hình khá phức tạp, đời sống người dân trong xã còn gặp nhiều khó khăn nên việc lựa chọn loại cây trồng phù hợp với vùng đất cát của xã là một vấn đề quan trọng. Trong thời gian gần đây, người dân đã mạnh dạn đưa cây dưa hấu vào trồng trên những mảnh ruộng của mình với kỳ vọng cây dưa hấu trở thành cây trồng chủ lực của xã nhằm nâng cao thu nhập và giải quyết công ăn việc làm cho người dân nơi đây.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, hiệu quả kinh tế chưa thực sự cao, chưa phát huy hết thế mạnh của cây trồng này mang lại. Vì thế, việc đánh giá hiệu quả kinh tế của cây dưa hấu để tìm ra nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh tế của cây trồng này là rất cần thiết.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bên cạnh các phương pháp như hạch toán kinh tế, phương pháp chuyên gia và chuyên khảo... để đánh giá kết quả và hiệu quả, nghiên cứu này còn sử dụng phương pháp ước lượng hồi quy dựa trên hàm sản xuất Cobb-Douglas để xác định ảnh hưởng của các nhân tố tới năng suất và phương pháp phân tích cận biên để tìm ra mức đầu tư tối ưu của các hộ trồng dưa hấu. Hàm sản xuất Cobb-Douglas có dạng:

$$\ln Y = \ln A + a_1 \ln X_1 + a_2 \ln X_2 + a_3 \ln X_3 + a_4 \ln X_4 + a_5 \ln X_5 + a_6 \ln X_6 + a_7 \ln X_7 + a_8 \ln X_8$$

Trong đó:	Y là năng suất dưa hấu của các nông hộ	kg/sào
	X_1 là lượng giống	gam/sào
	X_2 là lượng phân chuồng	kg/sào
	X_3 là lượng Đạm	kg/sào
	X_4 là lượng phân Lân	kg/sào
	X_5 là lượng phân kali	kg/sào
	X_6 là lượng phân NPK	kg/sào
	X_7 là số công lao động	công/sào
	X_8 kiến thức kỹ thuật trồng dưa hấu	D = 1: có tập huấn, D = 0: không được tập huấn.

Số liệu cho nghiên cứu này được thu thập thông qua điều tra phỏng vấn trực tiếp các hộ gia đình sản xuất dưa hấu ở xã Bắc Sơn - huyện Thạch Hà – tỉnh Hà Tĩnh. Tổng số mẫu điều tra cho nghiên cứu này là 60 hộ ở hai vùng sinh thái khác nhau. Tại vùng cao gồm 3 xóm Kim Sơn, Trung Sơn và Tây Sơn với số mẫu là Kim Sơn 10 mẫu, Tân Sơn 5 mẫu và Trung Sơn 15 mẫu. Tại vùng trũng bao gồm hai xóm là Đồng Vĩnh với số lượng 12 mẫu và Xuân Sơn 18 mẫu.

Bảng câu hỏi được thiết kế để thu thập các thông tin cần thiết cho nghiên cứu như: độ tuổi, kinh nghiệm sản xuất, quy mô gia đình, tổng diện tích đất đai, diện tích trồng dưa hấu, chi phí cho các yếu tố đầu vào sản xuất dưa hấu (như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động...) và các yếu tố đầu ra của sản xuất dưa hấu (như năng suất, sản lượng, giá bán...). Các số liệu được xử lý trên phần mềm Eviews. Các công cụ như phân tích thống kê *Descriptive statistic*, phân tích hồi quy *Least Square Estimation...* được sử dụng để đánh giá kết quả, hiệu quả cũng như các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả của sản xuất dưa hấu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Chi phí trồng dưa hấu

Kết quả trình bày ở Bảng 1 cho thấy bình quân mỗi hộ ở xã Bắc Sơn phải đầu tư 1.595,29 nghìn đồng cho một sào dưa hấu, trong đó, chi phí mua ngoài là 803,09 nghìn đồng (chiếm 50,34%) và chi phí tự có là 792,2 nghìn đồng (chiếm 49,66%) tổng chi phí. Mức đầu tư của hai nhóm hộ trên địa bàn xã có sự chênh lệch nhau, các hộ vùng trũng có mức đầu tư là 1.624,96 nghìn đồng/sào, trong khi đó mức đầu của nhóm hộ vùng cao là 1.557 nghìn đồng/sào.

Trong phần chi phí trung gian thì chi phí phân NPK chiếm tỷ lệ nhiều nhất (trên 20%), tiếp đến là chi phí bạt nilông (10,86%) và chi phí giống (gần 7%). Còn đối với chi phí tự có thì chủ yếu là công lao động gia đình.

Bảng 1. Kết cấu chi phí sản xuất dưa hấu. (Tính bình quân cho 1 sào/vụ)

Chỉ tiêu	Vùng trũng		Vùng cao		BQC	
	Giá trị (1000đ)	Cơ cấu (%)	Giá trị (1000đ)	Cơ cấu (%)	Giá trị (1000đ)	Cơ cấu (%)
1. Chi phí trung gian (IC)	823,96	50,71	777,02	49,90	803,09	50,34
- Giống	110,20	6,78	112,69	7,24	111,26	6,97
- Phân NPK	343,90	21,16	292,28	18,77	320,96	20,12
- Bạt nilông	175,57	10,80	170,52	10,95	173,25	10,86
- Thuốc BVTV	107,20	6,60	111,60	7,17	109,22	6,85
- Vôi	15,03	0,92	12,60	0,81	13,92	0,87
- Thuê đất	21,45	1,32	20,11	1,29	20,84	1,31
- Chi phí khác	50,61	3,11	57,22	3,68	53,63	3,36
2. Chi phí tự có	801	49,29	780	50,10	792,20	49,66
- Phân chuồng	141	8,68	133	8,54	137,40	8,61
- Lao động gia đình	660	40,62	647	42,39	654,80	41,05
Tổng chi phí (TC)	1.624,96	100	1.557	100	1.595,29	100

Nguồn: Số liệu điều tra và tính toán của tác giả, năm 2009.

3.2. Kết quả và hiệu quả trồng dưa hấu

Trung bình một hộ ở vùng trũng đạt năng suất 11 tạ/sào còn các hộ ở vùng cao đạt 9,32 tạ/sào, thấp hơn các hộ ở vùng trũng 1,68 tạ/sào. Sự chênh lệch về năng suất của hai nhóm hộ tương đối lớn, nguyên nhân của sự chênh lệch này là các hộ ở vùng trũng có mức đầu tư cao hơn. Một nguyên nhân rất quan trọng nữa là cây dưa hấu hút nước mạnh làm cho quả to nên tạo ra năng suất cao, còn trồng dưa hấu trên đất thịt ở vùng cao thì cho năng suất thấp vì cây dưa hấu khó hút nước nên cho quả nhỏ hơn.

Bảng 2. Một số chỉ tiêu về kết quả trồng dưa hấu

Chỉ tiêu	ĐVT	Vùng trũng	Vùng cao	BQC
- Diện tích	Sào/hộ	3,83	3,23	3,53
- Năng suất	Tạ/sào	11	9,32	10,23
- Sản lượng	Tạ/hộ	42,13	31,10	36,1

Nguồn: Số liệu điều tra và tính toán của tác giả, năm 2009.

Số liệu ở Bảng 3 cho thấy với mức đầu tư cho chi phí trung gian là 803 nghìn đồng/sào thì giá trị sản xuất mà các hộ trồng dưa hấu trên địa bàn đạt được là 3.053,2 nghìn đồng/sào, giá trị gia tăng bình quân là 2.250,2 nghìn đồng/sào. Nếu tính giá trị sản xuất dưa hấu theo ngày công lao động thì một ngày công lao động đạt được là 186,5

nghìn đồng/ngày, và giá trị gia tăng là 137,4 nghìn đồng/ngày. Lợi nhuận tính bình quân cho một sào mà các hộ trồng dưa hấu đạt được trong năm 2009 tại địa bàn xã là 1.457,8 nghìn đồng.

Bảng 3. Một số chỉ tiêu đánh giá kết quả trồng dưa hấu

Chỉ tiêu	ĐVT	Vùng trung	Vùng cao	BQC
- IC/sào	1.000đ/sào	823,9	777,0	803,0
- GO/sào	1.000đ/sào	3.151,2	2937,0	3.053,2
- VA/sào	1.000đ/sào	2.327,3	2.160,0	2.250,2
- GO/LĐ	1.000đ/ngày	190,7	181,6	186,5
- VA/LĐ	1.000đ/ngày	140,8	133,5	137,4
- LN/sào	1.000đ/sào	1.526,2	1.380,0	1.457,8

Nguồn: Số liệu điều tra và tính toán của tác giả, năm 2010

Năng suất, giá bán và chi phí đầu tư khác nhau giữa hai nhóm hộ đã làm cho các chỉ tiêu đánh giá kết quả của các nhóm hộ có sự khác nhau. Nhóm hộ ở vùng trung có chi phí đầu tư cao và trồng trên đất cát nên năng suất và giá trị sản xuất cao hơn các hộ ở vùng cao. Điều này cũng dẫn đến giá trị sản xuất, giá trị gia tăng trên một ngày công lao động và lợi nhuận trên sào cao hơn.

Bảng 4. Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả trồng dưa hấu

Chỉ tiêu	ĐVT	Vùng trung	Vùng cao	BQC
GO/IC	Lần	3,82	3,77	3,80
VA/IC	Lần	2,82	2,77	2,80
LN/TC	Lần	0,93	0,88	0,91

Nguồn: Số liệu điều tra và tính toán của tác giả, năm 2009.

Số liệu trình bày ở Bảng 4 cho thấy, trung bình cứ một đồng chi phí trung gian bỏ ra thì thu được 3,80 đồng giá trị sản xuất, 2,80 đồng giá trị gia tăng và một đồng chi phí bỏ ra sẽ thu được 0,91 đồng lợi nhuận. Các hệ số này cho thấy hiệu quả kinh tế của trồng dưa hấu là tương đối cao khi so với các loại cây trồng khác trong vùng như lúa có các hệ số trên là $GO/IC = 3,12$, $VA/IC = 2,12$ và $LN/TC = 0,37$, lạc có $GO/IC = 3,46$, $VA/IC = 2,46$ và $LN/TC = 0,85$ [4].

Hiệu quả kinh tế của cây dưa hấu ở vùng trung là cao hơn vùng cao, tuy nhiên mức chênh lệch này là không đáng kể. Sự khác biệt này xuất phát từ những lý do đã trình bày ở phần trước đó là ở vùng trung có đủ nước nên có năng suất cao hơn và các hộ ở vùng trung cũng có mức đầu tư nhiều hơn.

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả trồng dưa hấu

Mối quan hệ của các biến độc lập và biến phụ thuộc là khá chặt chẽ, với $R^2=0,8837$, có nghĩa là 88,37% sự biến động của năng suất dưa hấu trên địa bàn xã là do ảnh hưởng bởi các nhân tố trong mô hình.

Trong tám yếu tố đưa vào thì có 6 yếu tố có ý nghĩa kinh tế và thống kê và 2 yếu tố không có ý nghĩa thống kê. Cụ thể:

Trong điều kiện các yếu tố khác không thay đổi, nếu lượng phân chuồng tăng lên 1% thì năng suất dưa hấu tăng lên 0,13%, lượng đạm tăng lên 1% thì năng suất sẽ tăng lên 0,25%, lượng kali tăng 1% thì năng suất dưa hấu tăng 0,25% đơn vị, lượng phân NPK lên 1% đơn vị thì năng suất dưa hấu tăng 0,13% đơn vị, nếu ta tăng 1% công lao động thì năng suất tăng 0,46%. Bên cạnh đó, kiến thức nông nghiệp có ảnh hưởng tới năng suất dưa hấu của các hộ. Điều này cho thấy kiến thức được tập huấn là rất hữu ích, đối với những hộ được tập huấn thì năng suất sản xuất thường cao hơn các hộ không được tập huấn.

Bảng 5. Kết quả ước lượng các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất dưa hấu

Các biến	Hệ số α	t-Statistic	Prob
Hệ số chặn	-1,89	- 2,8102	0,0070
Giống	0,1735	1,0135	0,3157
Phân chuồng	0,1388	2,2837	0,0267
Phân đạm	0,2557	2,0418	0,0465
Phân lân	0,0373	1,0177	0,3137
Phân kali	0,0255	2,6630	0,0104
Phân NPK	0,1383	2,3598	0,0222
Công lao động	0,4666	2,1946	0,0329
Kiến thức nông nghiệp	0,0605	2,5570	0,0136
R^2	0,8837		
F-stat	47,52		

Nguồn: số liệu điều tra và tính toán của tác giả, năm 2009

Kết quả cũng cho thấy rằng lượng giống và phân lân ảnh hưởng không có ý nghĩa tới sự khác biệt năng suất dưa hấu của các hộ. Trên thực tế, lượng giống và phân lân có ảnh hưởng tới năng suất nhưng do lượng giống và phân lân các hộ sử dụng là khá giống nhau (lượng giống từ 20 - 21gam/sào và phân lân là 3 - 4kg/sào) nên việc xác định ảnh hưởng của các biến này vào mô hình không thể giải thích được sự thay đổi của năng suất.

Bảng 6. Tác động cận biên của các yếu tố đầu vào đến hiệu quả trồng dưa hấu

Đầu vào	Đầu tư tăng thêm 1% (kg)	Chi phí tăng thêm (đồng)	S.L tăng thêm (kg)	Thu nhập tăng thêm (đồng)	Hiệu quả cận biên (đồng)
- Phân chuồng	4,60	1380	1,30	3900	2520
- Phân đạm	0,10	721	2,50	7500	6779
- Phân Kali	0,03	396	0,25	750	354
- Phân NPK	0,51	1644	1,30	3900	2256
- Công LĐ	0,16	11200	4,60	13800	2600

Nguồn: số liệu điều tra và tính toán của tác giả, năm 2010.

Kết quả phân tích ở Bảng 6 cho thấy, với điều kiện hiện tại, hiệu quả trồng dưa hấu của các hộ sẽ tăng lên khi các hộ tăng mức đầu tư. Tuy nhiên, hiệu quả mang lại của các yếu tố đầu vào là khác nhau, cao nhất là phân đạm, tiếp đến là giống và cuối cùng là phân kali, cụ thể:

Nếu các yếu tố khác cố định, khi các hộ tăng số lượng đạm lên 1% (khoảng 0,1 kg) thì năng suất dưa hấu tăng 0,25% (khoảng 2,5 kg), với giá tại thời điểm nghiên cứu của đạm là 7.000 đồng/kg và giá dưa hấu là 3.000 đồng/kg thì chi phí tăng thêm là 721 đồng, thu nhập tăng thêm 7.500 đồng, nên hiệu quả cận biên là 6.779 đồng. Tương tự, với giá phân chuồng là 300 đ/kg thì hiệu quả cận biên là 2.520 đồng, giá phân NPK là 3.200 đồng/kg thì hiệu quả cận biên là 2.256 đồng, giá giống là 100.000 đ/kg thì hiệu quả cận biên là 3.000 đồng...

Tóm lại, mức đầu tư của các hộ hiện tại là chưa tối ưu, nên để tăng hiệu quả kinh tế, các hộ nên tăng mức đầu tư, đặc biệt là phân chuồng và công lao động vì đây là hai yếu tố các hộ có sẵn trong gia đình. Tuy nhiên, điều đặc biệt lưu ý là tác động của các yếu tố đầu vào chịu sự ảnh hưởng của quy luật năng suất cận biên giảm dần nên các hộ cần tham khảo ý kiến của các cán bộ kỹ thuật để có mức đầu tư tối ưu nhất.

4. Kết luận

Dưa hấu là một loại cây trồng có hiệu quả kinh tế tương đối cao so với các loại cây trồng khác trong vùng. Vì thế, đây là loại cây trồng được nông dân lựa chọn ngày càng nhiều trong thời gian gần đây. Nó đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc nâng cao thu nhập và tạo công ăn việc làm cho người dân nơi đây. Tuy nhiên, để loại cây trồng này mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, đòi hỏi các hộ nông dân cần thực hiện tốt hơn nữa các giải pháp về kỹ thuật thâm canh như: tăng mức đầu tư, đặc biệt là phân đạm và phân chuồng; cần có giải pháp tăng lượng nước tưới cho cây dưa hấu, đặc biệt là các hộ ở vùng cao.

Bên cạnh đó, các hộ nông dân cần chủ động tìm hiểu về giá cả thị trường, nên trồng theo hình thức rải vụ và lựa chọn giống dưa hấu có chất lượng cao để dễ tiêu thụ sản phẩm và bán được giá cao hơn.

Sự hỗ trợ của các cấp chính quyền địa phương trong việc tháo gỡ các khó khăn về vốn tín dụng, chất lượng các yếu tố đầu vào, quy hoạch hợp lý vùng trồng dưa hấu và tìm kiếm thị trường bao tiêu cũng đóng vai trò rất quan trọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Văn Anh, *Khoá luận Kinh tế nông nghiệp*, Trường Đại học Kinh tế Huế, 2010.
- [2]. Phạm Hồng Cúc, *Kỹ thuật trồng dưa hấu*, Nxb Nông nghiệp, Thành Phố Hồ Chí Minh, 2003.
- [3]. UBND xã Bắc Sơn, *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội, 2007, 2008, 2009*.
- [4]. UBND xã Bắc Sơn, *Báo cáo tình hình diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng giai đoạn 2007 - 2009*.
- [5]. UBND huyện Thạch Hà, *Báo cáo tình hình diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng giai đoạn 2007 - 2009*.
- [6]. Báo cáo tại hội thảo. *Kỹ thuật trồng dưa hấu của Công ty Giống cây trồng Trang Nông*. Hà Tĩnh, 2009.

EVALUATE ECONOMIC EFFICIENCY OF THE WATERMELON LANTS IN BAC SON COMMUNE - THACH HA DISTRICT - HA TINH PROVINCE

Nguyen Le Hiep
College of Economics, Hue University

SUMMARY

Selecting appropriate plants in order to create jobs and improve household income is very important for farmers.

This study was aimed to evaluate the economic efficiency of the watermelon plants which were grown in Bac Son commune - Thach Ha district - Ha Tinh province. Research results showed that the economic efficiency of melon plants was rather high. To improve the economic efficiency of the watermelon plant, farmers should increase the level of investment, particularly for farmer in upland areas. Besides, the coordination among farmers; scientists and authorities should be closer in order to address issues relating to market, intensive technique, capital, credit and planning.